

Bộ Công Thương

Đơn vị: Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên

Mã đơn vị: 1054143

Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên

Mẫu số 09a-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG  
NĂM 2025**



STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/ thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/ thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Dầu tư xây dựng, mua sắm						1.020.232						
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp (Không phải sinh)						0						
2	Xe ô tô (Không phải sinh)						0						
3	Tài sản cố định khác						1.020.232						
	Máy vi tính để bàn đồng bộ (Model: FTA2210i)	Cái	33		Việt Nam	2025	379.500		Công ty TNHH thiết bị công nghệ cao Hà Nội	0	0	0	
	Mô hình nhà thông minh (Model: CNC-NTM01)	Cái	1		Việt Nam	2025	196.000		Công ty TNHH thiết bị công nghệ cao Hà Nội	0	0	0	
	Bộ thực hành đo lường - cảm biến (Model: CNC-CB031)	Cái	1		Việt Nam	2025	195.000		Công ty TNHH thiết bị công nghệ cao Hà Nội	0	0	0	
	Bộ thực hành điện khí nén (Model: CNC-KN33-5)	Cái	1		Việt Nam	2025	218.000		Công ty TNHH thiết bị công nghệ cao Hà Nội	0	0	0	
	Máy lạnh (Nagakawa NIS-C18R2T28	Cái	1	Nagakawa			11.752	Mua sắm trực tiếp	Công ty Cổ phần Thế giới di động	0	0	0	
	(S3PC18R2T28S000195))												
	Bàn họp quay elip	Cái	1	NLVP	Việt Nam	2025	19.980	Mua sắm trực tiếp	Công ty TNHH Ngọc Liên Vinh Phúc	0	0	0	

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/ thuế (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/ thuế	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú	
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)		
II	Tài sản giao mới						0							Không phát sinh
I	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp													
2	Xe ô tô													
3	Tài sản cố định khác													
III	Tài sản đi thuê						0							Không phát sinh
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp													
2	Xe ô tô													
3	Tài sản cố định khác													
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)						0							Không phát sinh
	...													
	Tổng cộng:						1.020.232							

**NGƯỜI LẬP BIỂU**



Phạm Thị Minh Phương



Ngày 25 tháng 02 năm 2026  
**CHIẾN TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Khắc Ngọc

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP  
NĂM 2025**



Số TT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kê toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai về đất						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m <sup>2</sup> )	Giá trị theo số kê toán (Nghìn đồng)			Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m <sup>2</sup> ))						Chi chú
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sử nghiệp công khai (m <sup>2</sup> )			Sử dụng khác	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sử nghiệp					Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê							Liên doanh, liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I- Cơ sở chính - xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên																					
1	Đất	41.671	641.733.400		41.671																
2	Nhà 3 tầng hiệu bộ									1985	1.047	1.862.980	3.256		1.047						
3	Nhà giảng đường A2									2000	636	953.836	37.476		636						
4	Nhà 2 tầng hộ độc thân									1988	804	501.519	0		804						
5	Nhà giảng đường A3									2001	636	1.091.527	0		636						
6	Nhà xưởng thực hành A4									2004	720	1.224.964	24.262		720						
7	Nhà Giảng đường 5 tầng									2007	1.100	12.123.810	4.474.622		1.100						
8	Nhà để xe									2012	1.131	1.897.508	62.618		1.131						
9	Ký túc xá K1									2012	3.865	17.037.752	8.178.121		3.865						
10	Ký túc xá K2, K3									2012	7.061	32.606.445	15.651.094		7.061						
11	Nhà ăn									2014	1.140	9.681.922	5.421.876		1.140						
12	Giai đoạn I (Xưởng + GDTC)									2016	8.319	44.834.018	25.107.050		8.319						
13	Nhà hiệu bộ 6 tầng									2020	5.550	40.954.716	31.125.584		5.550						
II- Cơ sở 2 - phường Đông Nguyễn, tỉnh Bắc Ninh																					



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC  
NĂM 2025

Số TT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Tổng cộng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên giá										
					Trong đó	Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I															
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô														
1	Xe TOYOTA - 89M - 00103	Cơ sở chính	1	797.100			106.014		x						
II	Tài sản cố định khác														
	Các thiết bị, phần mềm... phục vụ hoạt động chuyên môn	Cơ sở chính		61.666.353			11.203.203		x						
	Các thiết bị, phần mềm... phục vụ hoạt động chuyên môn	Cơ sở 2		5.149.825			161.940		x						

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Thị Minh Phương

Ngày 25 tháng 02 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Khắc Ngọc

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG  
NĂM 2025**

Số TT	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ... đến...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ... đến...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
	<i>Không có</i>															
II	Xe ô tô															
	<i>Không có</i>															
III	Tài sản cố định khác															
	<i>Không có</i>															

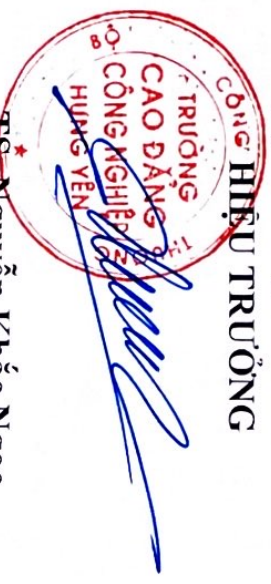
**NGƯỜI LẬP BIỂU**



Phạm Thị Minh Phương

Ngày 25 tháng 02 năm 2026

**CHỖ HỌ TÊN TRƯỞNG**

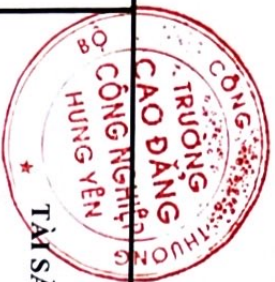


FS. Nguyễn Khắc Ngọc

Đơn vị: Trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên  
Mã đơn vị: 1054143

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG  
NĂM 2025



STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp			Sử dụng khác		
1	2	3	4	5	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	11
57	<b>Các Trường Cao đẳng Cao đẳng CN Hưng Yên</b>									
	1- Đất khuôn viên	2	63.055		X					
	2- Nhà	23	38.697		X					
	3- Xe ô tô	1			X					
	4- Tài sản cố định khác	825				X				
	<b>Tổng cộng</b>									

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG  
NĂM 2025



ST T	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thuê/cho				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất bị hủy hoại				Ghi chú
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá (đ)	Giá trị còn lại (1.000 đ)	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	Trường CB Công nghiệp Hưng Yên	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	1- Đất khuôn viên																									
	2- Nhà													1	100	96.691	0									
	3- Xe ô tô													276		12.557.050	0									
	4- Tài sản cố định khác													277	100	12.653.741	0									
	Tổng cộng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0													

*(Handwritten signature)*